

*

Số 06-QC/TU

QUY CHẾ

**đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng,
chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ;

- Căn cứ Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Xét đề nghị của Ban Dân vận Tỉnh ủy,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định đối tượng, mục đích, nguyên tắc, nội dung, quy trình tổ chức đối thoại; trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân.

2. Đối với những ý kiến góp ý trong đối thoại trực tiếp có nội dung khiếu nại, tố cáo thì thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các quy định hiện hành khác của pháp luật, không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chủ trì đối thoại gồm:

Người đứng đầu các cấp ủy đảng: Bí thư Tỉnh ủy, bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn.

Người đứng đầu chính quyền các cấp: Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn.

* Trường hợp đặc biệt đồng chí chủ trì vắng mặt có thể ủy quyền cho cấp phó chủ trì.

2. Đối tượng đối thoại gồm: cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mục đích đối thoại

1. Nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà Nhân dân quan tâm.

2. Nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân của cấp ủy đảng, chính quyền và người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương; giải thích cho Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương; những thuận lợi, khó khăn trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành để Nhân dân hiểu, đồng thuận, góp phần tăng cường sự thống nhất tư tưởng chính trị, đồng thuận xã hội và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

4. Tiếp tục thể chế hóa và cụ thể hóa cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, góp phần đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; tăng cường, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân và phát huy, mở rộng quyền làm chủ của Nhân dân.

5. Thông qua đối thoại hoàn thiện các chủ trương, giải pháp cụ thể của cấp ủy và chính quyền địa phương; phát huy những ưu điểm, kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Nguyên tắc đối thoại

1. Tuân thủ các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng; sự quản lý, điều hành của chính quyền theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thẳng thắn, trung thực, đúng trọng tâm, trọng điểm với tinh thần xây dựng vì lợi ích chung, phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình theo các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan và những quy định tại Quy chế này; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng đối thoại để làm trái các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc đưa ra những thông tin không có căn cứ làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của tổ chức, cá nhân.

4. Không đối thoại với những người không có năng lực hành vi dân sự; người đang trong tình trạng sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khác; người vi phạm nội quy, quy định đối thoại; người khiếu kiện đã được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giải quyết cuối cùng nhưng vẫn tiếp tục khiếu kiện.

Điều 5. Phương pháp đối thoại

1. Trao đổi trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân về những vấn đề mà Nhân dân quan tâm.

2. Người chủ trì đối thoại nắm chắc tình hình, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của địa phương để giải thích, trả lời các yêu cầu, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết thì trả lời ngay, những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì ghi nhận và kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết để tạo lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền.

3. Hạn chế việc trình bày một chiều, ưu tiên thời gian cho Nhân dân phát biểu ý kiến, người chủ trì đối thoại có thể hỏi lại Nhân dân hoặc trao đổi những vấn đề cần quan tâm trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Nội dung và quy trình đối thoại

1. Nội dung đối thoại

1.1 - Nội dung đối thoại của người đứng đầu các cấp ủy đảng

- Thông báo cho Nhân dân biết về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, về xây dựng hệ thống chính trị và những vấn đề quan trọng của địa phương mà Nhân dân quan tâm trong thời gian qua và những nội dung liên quan đến chủ đề đối thoại.

- Nghe ý kiến đóng góp của Nhân dân về các chủ trương, chính sách quan trọng của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương có liên quan, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Nhân dân trước khi các cơ quan có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách đã ban hành.

- Nghe Nhân dân phản ánh về sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; về mối quan hệ giữa cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên với Nhân dân; đạo đức, lối sống, thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nghe Nhân dân phản ánh những vấn đề mà Nhân dân bức xúc, quan tâm.

- Trao đổi, giải thích với Nhân dân về những nội dung Nhân dân chưa nắm rõ, những góp ý chưa phù hợp, chưa chính xác (nếu có); tuyên truyền, vận động, thuyết phục Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị...

- Tiếp thu ý kiến góp ý phù hợp, chính đáng của Nhân dân; trực tiếp chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân trong quá trình đối thoại và chỉ đạo hoặc kiến nghị giải quyết sau khi kết thúc đối thoại.

* Tùy theo đặc điểm, tình hình thực tế của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và mục đích, yêu cầu của mỗi cuộc đối thoại mà cấp ủy đảng xây dựng nội dung đối thoại phù hợp, thiết thực, tránh hình thức.

1.2 - Nội dung đối thoại của người đứng đầu chính quyền các cấp

- Thông báo cho Nhân dân kết quả lãnh đạo, điều hành của chính quyền trên một số lĩnh vực về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng của địa phương mà Nhân dân quan tâm và những nội dung liên quan đến chủ đề đối thoại.

- Nghe ý kiến đóng góp của Nhân dân đối với chính quyền các cấp trong việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng,

Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là những văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của Nhân dân; việc thực hiện cải cách hành chính, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; việc xây dựng và thực hiện các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

- Nghe ý kiến Nhân dân phản ánh về việc quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu chính quyền các cấp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Nghe ý kiến Nhân dân phản ánh về những vấn đề mà Nhân dân bức xúc, quan tâm.

- Trao đổi, giải thích với Nhân dân về những vấn đề mà Nhân dân chưa nắm rõ và những góp ý chưa phù hợp, chưa chính xác (nếu có); tuyên truyền, vận động, thuyết phục Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị...

- Tiếp thu ý kiến góp ý phù hợp, chính đáng của Nhân dân; trực tiếp chỉ đạo, giải quyết vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình đối thoại và chỉ đạo hoặc kiến nghị giải quyết sau khi kết thúc đối thoại.

* Tùy theo đặc điểm, tình hình thực tế của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị và mục đích, yêu cầu của mỗi cuộc đối thoại mà xây dựng nội dung đối thoại phù hợp, thiết thực, tránh hình thức.

2. Quy trình tổ chức đối thoại

2.1 - Trước khi tổ chức đối thoại

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp nào đối thoại thì Mặt trận Tổ quốc cấp đó chủ trì phối hợp với văn phòng cấp ủy, văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng ủy ban nhân dân, ban dân vận cấp ủy, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức đối thoại.

- Tìm hiểu, nắm chắc tình hình, tâm trạng Nhân dân, dư luận xã hội trước khi tổ chức đối thoại để lựa chọn nội dung đối thoại phù hợp, phản ánh đúng các vấn đề bức xúc, tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; dự báo các tình huống có thể xảy ra để chuẩn bị tốt cho việc đối thoại trực tiếp đạt được mục đích đề ra.

- Rà soát, thống kê những vấn đề bức xúc, nổi cộm của Nhân dân, nhất là những vấn đề đã được Nhân dân kiến nghị, đề xuất hợp lý, chính đáng đã được nêu ra nhiều lần nhưng chưa được giải quyết dứt điểm; tham mưu các giải pháp chỉ đạo, giải quyết trong thời gian tới.

- Chuẩn bị nội dung đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

- Sắp xếp thời gian, địa điểm tổ chức các buổi đối thoại phù hợp với tình hình thực tế ở từng địa phương, để tạo điều kiện cho Nhân dân tham dự đông đủ nhằm phát huy dân chủ trong Nhân dân.

- Thông báo cho lãnh đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chuẩn bị nội dung, tham dự buổi đối thoại và trả lời các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân.

- Mời Nhân dân tham gia đối thoại; kết hợp thông báo rộng rãi với các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (trong thời gian ít nhất 5 ngày trước khi đối thoại) về thời gian, địa điểm và nội dung của buổi đối thoại.

- Phối hợp với địa phương nơi tổ chức đối thoại chuẩn bị các điều kiện về vật chất, bảo đảm về an ninh, trật tự để phục vụ tốt buổi đối thoại.

2.2 - Tiến hành đối thoại

Quy trình đối thoại được tổ chức theo thứ tự sau đây (tùy tình hình thực tế có thể thay đổi, bổ sung):

- Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc nêu lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình, nội quy của buổi đối thoại và cử thư ký ghi biên bản những ý kiến phát biểu và đăng ký phát biểu của Nhân dân.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thông báo cho Nhân dân về những nội dung theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này; nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung chủ yếu của buổi đối thoại.

- Nhân dân phát biểu ý kiến, thảo luận theo thứ tự, nội dung, thời gian phát biểu đã đăng ký.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền bàn bạc, trao đổi, thảo luận, giải thích, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của Nhân dân và kết luận buổi đối thoại.

3. Sau khi đối thoại

- Sau khi kết thúc buổi đối thoại, chậm nhất là 5 ngày, văn phòng cấp ủy, văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng ủy ban nhân dân thông báo ý kiến

kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung đối thoại.

- Chậm nhất 20 ngày làm việc từ khi có thông báo kết luận của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan có trách nhiệm phải giải quyết vụ việc theo kết luận và thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có) và báo cáo kết quả với người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền. Trường hợp những vụ việc cần có thêm thời gian để xác minh, làm rõ hoặc các nội dung giải quyết phải tuân thủ các quy định của pháp luật hoặc phải có sự chuẩn bị về nhân lực, vật lực, cơ quan có trách nhiệm giải quyết phải có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân liên quan biết về nội dung, yêu cầu, thời gian giải quyết.

Điều 7. Hình thức và chế độ đối thoại

1. Hình thức đối thoại: Tổ chức hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến bằng các hình thức:

- Đối thoại trực tiếp với Nhân dân (ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị);
- Đối thoại trực tiếp với đại diện của tổ chức, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và đại diện Nhân dân ở địa phương.

2. Chế độ đối thoại: Được thực hiện ở 3 cấp: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; mỗi năm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từng cấp đối thoại với Nhân dân ít nhất 01 lần, ngoài ra có thể đối thoại đột xuất xuất khi cần thiết.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật

- Tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền ở địa phương với Nhân dân được xét khen thưởng theo quy định.

- Những tổ chức, cá nhân không tổ chức thực hiện hoặc vi phạm Quy định đối thoại trực tiếp làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, tổ chức, cá nhân thì bị xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm đối với cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan có liên quan

1. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp

- Có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này; đưa nội dung đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền vào chương trình công tác hàng năm.

- Phân công cấp ủy, chính quyền, các cơ quan liên quan (theo quy định tại Quy chế này) tham gia đối thoại trực tiếp với Nhân dân.

- Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền sau khi đối thoại.

- Định kỳ thực hiện việc đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện công tác đối thoại theo Quy chế vào dịp tổng kết hàng năm của cấp ủy, chính quyền.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp: Chủ trì, chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ hội nghị đối thoại; phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân, nhất là những kiến nghị, những vấn đề bức xúc trong Nhân dân, dự báo tình huống có thể xảy ra để báo cáo với cấp ủy đảng, chính quyền trước khi tổ chức đối thoại; giám sát thực hiện kết luận sau đối thoại; tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền.

3. Văn phòng cấp ủy, văn phòng hội đồng nhân dân, văn phòng ủy ban nhân dân: Phối hợp chuẩn bị nội dung, điều kiện cần thiết phục vụ đối thoại và trả lời ý kiến của Nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Thực hiện những nội dung theo kết luận của người chủ trì liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan: Chuẩn bị nội dung có liên quan đến buổi đối thoại, tham dự và trả lời các kiến nghị, đề xuất của Nhân dân trong buổi đối thoại.

5. Ban Dân vận Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 10. Trách nhiệm của Nhân dân khi tham gia đối thoại

- Được trực tiếp tham gia và đưa ra các vấn đề để trao đổi, đối thoại theo nội dung đã được thống nhất trong kế hoạch đối thoại.

- Bảo đảm thông tin sự việc chính xác, chịu trách nhiệm đối với các thông tin đưa ra trong đối thoại; giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện nghiêm túc

nội quy, quy định của buổi đối thoại; tôn trọng sự điều hành và lắng nghe ý kiến của đại diện tổ chức đối thoại.

Điều 11. Chế độ báo cáo

Hàng năm, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải báo cáo kết quả tổ chức đối thoại và kết quả giải quyết các kiến nghị sau đối thoại với ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và cấp ủy cấp trên trực tiếp, đồng thời gửi cho ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để theo dõi, giám sát.

Điều 12. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các đảng đoàn, ban cán sự đảng tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Dân vận Tỉnh ủy) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng; } (báo cáo)
- Ban Dân vận Trung ương;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- CPVP, CVK4,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Lê Kim Toàn

HUYỆN ỦY TUY PHƯỚC

SAO LỤC

Số 179-BS/HU

Tuy Phước, ngày 25 tháng 9 năm 2018

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành huyện,
- Mặt trận và các Hội đoàn thể,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.



Phạm Diệp Toàn